TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 233/2017/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C - Sinh năm 1974.

Bị đơn : Anh Trần Thanh V - Sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị C và anh Trần Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Thảo N – sinh ngày 19/6/2008. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật;

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Anh V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Đối với cháu Trần Kim N – sinh ngày 31/01/1998 hiện đã trưởng thành chị C, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị C tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho chị C 150.000đ. Do chị C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014500 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Trần Thanh V thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Dân sự sơ thẩm (Cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- UBND xã/ thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết